TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1240/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1063/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa người yêu cầu:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1978. Thường trú: xóm Đ, thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Tạm trú: số 45, đường X, tổ Y, khu phố Z, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị V, sinh năm 1982. Thường trú: xóm Đ, thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Tạm trú: số 45, đường X, tổ Y, khu phố Z, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 59, 81, 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về áp dụng phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị V được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị V không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

1.1 Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1978.

1.2 Bà Trần Thị V, sinh năm 1982

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 24/6/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con chung tên Đỗ Đức T, sinh ngày 10/7/2000, Đỗ Thị Hồng T, sinh ngày 11/9/2006 và Đỗ Thành C sinh ngày 15/10/2008. Bà Trần Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2.2 Về tài sản có chung - nợ chung: Ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị V xác nhận không có.

2.3 Về lệ phí: Ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị V phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0037294 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền